

THÔNG BÁO

Về kết quả Quan trắc môi trường nuôi thủy sản lần 01 tháng 10 năm 2017

Chi cục Thủy sản thành phố Cần Thơ thông báo kết quả quan trắc môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản từ ngày 01/10/2017 đến 16/10/2017 như sau:

I. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NUÔI THỦY SẢN

- Theo Trung tâm khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, mưa xảy ra nhiều vào nửa đầu tuần trên diện rộng chủ yếu với lượng mưa vừa, các ngày còn lại trong tuần có mưa phổ biến ở diện rải rác. Tổng lượng mưa tuần cao hơn so với trung bình nhiều năm(TBNN) và cao hơn so với cùng với thời kỳ năm ngoái(CTKNN). Mực nước cao nhất: 2,09m (ngày 08/10) và mực nước thấp nhất: - 0,05m (ngày 02/10).

- Kết quả quan trắc môi trường trên sông tại các điểm quan trắc như sau:

+ Các chỉ tiêu thông thường:

Các chỉ tiêu Oxy hòa tan tương đối tốt (2,6 – 4,5 mg/L), pH (6,9 – 7,8) phù hợp nuôi cá Tra. Chỉ tiêu độ kiềm tương đối thấp tại hầu hết các điểm quan trắc (42 – 45 mg/L), chưa đạt khuyến cáo của QCVN 02-20:2014/BNNPTN.

+ Các chỉ tiêu đánh giá mức độ ô nhiễm:

NH_4^+ , COD, PO_4^{3-} , NO_2^- , S^{2-} , TSS, OSS trên sông phù hợp với chất lượng nước cấp nuôi cá tra và trong phạm vi cho phép theo QCVN 02-20:2014/BNNPTN, QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 và Boyd 1998;

Theo kết quả quan trắc của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh Thủy sản Nam Bộ, ngày 09/10/2017 trên sông tại Bến Phà Trà Uôi phát hiện dương tính với vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* và mật số vi khuẩn *Aeromonas* spp. rất cao (9400 CFU/ml).

- Kết quả quan trắc môi trường trong ao cá tra đại diện trắc như sau:

+ Các chỉ tiêu thông thường:

Các chỉ tiêu Oxy hòa tan tương đối tốt (2 – 4 mg/L), pH (6,1 – 7,1), độ kiềm (73 – 90 mg/L) phù hợp chất lượng nước nuôi cá Tra của QCVN 02-20:2014/BNNPTN.

+ Các chỉ tiêu đánh giá mức độ ô nhiễm:

COD, S^{2-} , TSS, OSS, trong ao phù hợp với chất lượng nước nuôi cá tra và trong phạm vi cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1, QCVN 02-20:2014/BNNPTN và Boyd 1998;

Các chỉ tiêu NH_4^+ , NO_2^- , PO_4^{3-} trong ao vượt khuyến cáo QCVN 02-20:2014/BNNPTN, QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 và Boyd 1998; NH_4^+ (2,982 – 4,493 mg/L), NO_2^- (0,054 – 0,095 mg/L), PO_4^{3-} (0,9 – 1,846 mg/L).

II. KHUYẾN CÁO

- Theo Trung tâm khí tượng Thủy văn Cần Thơ dự báo mực nước trên sông Hậu và các kênh rạch trong Thành phố Cần Thơ chủ yếu chịu ảnh hưởng và biến đổi theo triều. Dự báo trong tuần có từ 1-2 cơn áp thấp nhiệt đới hoặc bão hoạt

động và gây thời tiết xấu cho các tỉnh Nam Bộ. Thời tiết có mưa, mưa rào và dông rải rác tập trung chủ yếu về chiều tối và đêm, ban ngày trời nắng; trong cơn dông khả năng còn kèm theo gió giật mạnh và lốc xoáy. Mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày cuối tuần, triều cường lên cao vượt mức báo động III: 0,08 – 0,13 m.

- Phát hiện sự hiện diện của vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây bệnh gan thận mủ và mật số vi khuẩn *Aeromonas* spp. gây bệnh xuất huyết trên cá Tra thuộc thượng nguồn sông Hậu trên địa bàn TP. Cần Thơ, có nguy cơ vi khuẩn xuống hạ lưu. Vì vậy, các hộ nuôi cần cẩn thận xử lý nước cấp nhằm đảm bảo chất lượng nước cấp cho ao nuôi thủy sản.

- Đề hạn chế những tác động xấu của biến động thời tiết trong mùa mưa và nước từ thượng nguồn đổ về, cần áp dụng các biện pháp sau đây:

+ Vào những ngày mưa lớn, nhiệt độ giảm cần giảm lượng thức ăn nhằm giảm lượng thức ăn dư thừa trong ao.

+ Định kỳ bón vôi 2 lần/tháng xung quanh bờ ao với liều 20-50 kg/1.000 m².

+ Mưa nhiều là một trong những điều kiện bất lợi cho động vật thủy sản nhưng lại là điều kiện thuận lợi giúp cho mầm bệnh phát triển mạnh. Trong thời gian này, động vật thủy sản rất dễ xuất hiện những loại bệnh phổ biến như: xuất huyết, bệnh gan thận mủ, bệnh gạo, trắng mang, trắng gan, vàng da gây tổn thất lớn cho người nuôi. Do đó, người nuôi cần theo dõi tình trạng sức khỏe của cá để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Cần kiểm tra, gia cố bờ ao thật chắc chắn nhằm đảm bảo chịu được thủy triều cao.

- Các hộ nuôi cá Tra tại quận Ô Môn, quận Thốt Nốt và huyện Vĩnh Thạnh có hàm lượng chất ô nhiễm trong ao cao cần thực hiện ngay biện pháp sau:

+ Hút bùn đáy ao.

+ Thay 30 % nước mới (nước đã được xử lý tại ao lắng).

+ Bón vôi với liều 1 – 3 kg/m³.

* Lưu ý: Nên lấy nước cấp vào ao lắng vào thời điểm đỉnh triều và bón vôi để nâng độ kiềm trước khi cấp vào ao nuôi. Bổ sung vi lượng, khoáng chất, vitamin, prebiotic, probiotic... đặc biệt là vitamin C vào khẩu phần ăn theo khuyến cáo để tăng sức đề kháng cho động vật thủy sản.

Trên đây là Thông báo của Chi cục Thủy sản Cần Thơ về kết quả quan trắc môi trường lần 01 tháng 10 năm 2017 đến các hộ nuôi và cơ quan quản lý nhằm thực hiện tốt nuôi thủy sản trên địa bàn TP. Cần Thơ năm 2017./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục Thủy Sản (BC);
- Sở NN&PTNT (BC);
- Phòng Nông nghiệp H. Vĩnh Thạnh;
- Phòng kinh tế Q. Thốt Nốt, Q. Ô Môn;
- Đài truyền thanh: Ô Môn, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh;
- Lưu VT, P. Thí Nghiệm.

CHI CỤC TRƯỞNG

đã kí

Trần Thanh Hải

BẢNG SỐ LIỆU QUAN TRẮC LẦN 01 THÁNG 10

TT	Chỉ tiêu	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	S ²⁻	PO ₄ ³⁻	TSS	OSS	COD	KIỀM
	Đơn vị	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/L	mg/l	mg/l
	Giới hạn	<0,3	<0,05	<0,05	<0,2	<150	<30	<10	60-180
	Tiêu chuẩn	QC02	QC08	QC02	Boyd	Boyd	Boyd	QC08	QC02
	Phương pháp	DR2010	DR2010	DR2010	DR2010	APHA	APHA	DR2010	HACH
1	Sông Thốt Nốt (sáng)	0,099	0,012	KPH	0,104	45	14	12,704	42
2	Sông Thốt Nốt (chiều)	0,149	0,012	KPH	0,009	37	12	10,016	45
3	Ao Thốt Nốt (sáng)	2,982	0,076	KPH	0,900	51	33	15,904	74
4	Ao Thốt Nốt (chiều)	3,285	0,095	KPH	1,051	45	34	15,520	77
5	Sông Vĩnh Trinh (sáng)	0,131	0,010	KPH	0,016	31	21	4,512	43
6	Sông Vĩnh Trinh (chiều)	0,046	0,009	KPH	0,026	35	17	4,064	45,5
7	Ao Vĩnh Trinh (sáng)	3,977	0,060	KPH	1,237	44	36	15,008	73
8	Ao Vĩnh Trinh (chiều)	4,113	0,054	KPH	1,121	44	32	13,344	78
9	Ao Thới An (sáng)	4,493	0,058	KPH	1,846	56	37	16,224	85
10	Ao Thới An (chiều)	3,216	0,065	KPH	1,593	60	39	14,688	90
11	Sông Thới Long (sáng)	0,350	0,018	KPH	0,040	63	20	18,592	43
12	Sông Thới Long (chiều)	0,181	0,012	KPH	0,031	37	4	3,488	45

KẾT QUẢ CHỈ TIÊU OXY, pH, Độ trong từ 01/10/2017 ĐẾN 16/10/2017

Q/H	Ngày	02/10		04/10		06/10		09/10		11/10		13/10		16/10	
TN	Chi tiêu	Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	3	3,4	2,8	4	2,8	3,1	3	3,8	2,9	4	3,1	3,8	2,9	4
	pH	7	7	7	7	6,9	6,9	7	7,1	7	7,1	7	7	7,1	7,1
	Độ trong	20	17	20	17	20	17	20	17	20	17	20	17	20	17
	Chi tiêu	Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	2,8	3	2,6	3,2	2,4	3,2	2,7	3,4	2,8	3	2,6	3	3,1	3,8
	pH	6,9	7,1	6,9	6,9	6,9	7,1	6,9	7,1	6,9	6,9	6,9	7	6,9	6,9
	Độ trong	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20

VT	Chi tiêu	Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	2,6	3	2,7	3,4	2,7	3,4	3	4	3	4	3	3,6	3,2	4
	pH	7	7	7	7	7	7	7	7	6,9	7	7	7,1	7	7,1
	Độ trong	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16
	Chi tiêu	Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	2,7	3,1	2,8	3,2	2,8	3,2	2,7	3,6	2,8	3,2	2,7	3,1	3	3,8
	pH	6,9	6,9	6,9	6,9	6,9	6,9	6,9	6,8	7	7	6,9	6,9	6,9	6,9
	Độ trong	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20	16	20

OM	Chi tiêu	Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông		Sông	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	4	3,5	3,5	4,5	4	4,5	3	4	2,5	3	3,5	4	3	3,5
	pH	7	7,2	7,3	7,5	7	7,3	7,5	7,6	6,6	6,7	7,5	7,8	7,3	6,5
	Độ trong	21	22	21	22	21	22	21	22	21	22	21	22	21	22
	Chi tiêu	Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao		Ao	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
	Oxy	2,5	2	2	3	2	3	2,5	3,5	3,5	4	2	3	2	2,5
	pH	6,8	6,6	6,3	7,2	6,1	7,1	6,5	7	7,2	7	6,2	6,4	6,3	6,1
	Độ trong	18	20	18	20	18	20	18	20	18	20	18	20	18	20

* Ghi chú:

+ Khu vực Trường Thọ 1, Phường Tân Lộc, Quận Thốt nốt (TN), Sông Hậu đoạn Khu vực Thới Trinh Phường Thới An Quận Ô Môn (OM), Sông Cái Sân Xã Vĩnh Trinh Huyện Vĩnh Thạnh (VT).

+ Đơn vị: Oxy (mg/l), độ trong (cm) + Sáng (S), Chiều, (C).

+ QCVN 02 - 20 : 2014/BNNPTNT (QC02), Boyd: 1998 (Boyd), QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 (QC08).

+ Phương pháp phân tích sử dụng máy HACH DR2010 (DR2010), Phương pháp chuẩn độ HACH: 8203 (HACH), Phương pháp APHA 2540 B, D & E (APHA).

+KHP: Không phát hiện; LOD: NH₄⁺:0,008 mg/l; PO₄³⁻: 0,012 mg/l; S²⁻: 0,01 mg/l.